

Bản án số 466/2025/HS-PT
Ngày 29/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Tiến;

Ông Phạm Việt Hà.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Phong, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 531/2025/TLPT-HS ngày 21 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Hà Viết C và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2025/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Hà Viết C, sinh 21/11/1987 tại Thái Bình; nơi ĐKKHKT: thôn Vị Nguyên, xã Thuần Thành, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; nơi ở: số 5/45 Cát Khê, phường Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hà Văn Nh (đã chết) và bà Đinh Thị Th1; có vợ là Trương Thị H và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 27/02/2015, Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 58/QĐ-XPHC xử lý hành chính về hành vi Sử dụng trái phép vật liệu nổ (đã thi hành xong); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/8/2024 đến ngày 21/8/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Phạm Văn Th, sinh ngày 02/10/1978, tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn Đông Côn, xã Tiên Minh, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn T và bà Vũ Thị H1 (đều đã chết); có vợ là Phạm Thị L và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 39/2010/HS-ST ngày 31/8/2010, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng

tù cho hưởng án treo, 24 tháng thử thách về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; Bản án số 98/2012/HS-ST ngày 08/5/2012 Tòa án nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp hình phạt 01 năm tù của Bản án số 39/2010/HS-ST ngày 31/8/2010 Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 03 năm 06 tháng tù (đã xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/8/2024 đến ngày 21/8/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

3. Trịnh Văn H, sinh ngày 18/10/1982, tại Hải Phòng; nơi ĐKKHKT: số 11/261 Đông Khê, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Ngõ 45 Kiều Sơn, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trịnh Văn K và bà Phạm Thị H2; có vợ là Phạm Thị Tr và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/8/2024 đến ngày 21/8/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Cao Tiến Nh1 sau khi xét xử sơ thẩm có kháng cáo, sau đó đã xin rút kháng cáo, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ban hành Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Cao Tiến Nh1; các bị cáo khác; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án về các tội “Buôn lậu”, “Đưa hối lộ”, “Nhận hối lộ” và “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” xảy ra trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành phố khác trên cả nước; vật chứng vụ án đã thu giữ là bột thịt xương làm nguyên liệu sản xuất thức ăn gia súc đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hồ Chí Minh tiến hành niêm phong tại kho Đại Nguyên, địa chỉ số 01 đường liên phường, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Ngày 05/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hồ Chí Minh phát hiện mất khoảng 700 tấn bột thịt xương tại kho hàng Đại Nguyên của Công ty TNHH Đại lý hàng hoá Việt Nam và đã có công văn chuyển nguồn tin tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng.

Sau khi tiến hành khám nghiệm hiện trường, điều tra, xác minh đã xác định được: Từ ngày 03/6/2024 đến ngày 28/7/2024, các bị cáo đã chia thành 02 nhóm và thực hiện 13 lần trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

1. Hành vi trộm cắp tài sản của nhóm Hà Viết C:

Do Hà Viết C là lái xe Container của Công ty TNHH Vận tải Minh Bảo,

thường xuyên đến kho Đại Nguyên nên biết trong kho có bột thịt xương đang bị niêm phong, không ai trông coi quản lý nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bán lấy tiền ăn tiêu. Khoảng đầu tháng 6/2024, Hà Viết C đã hẹn Phạm Văn Th, Nguyễn Thanh T1, Vũ Văn Nh2 (đều là bạn xã hội của C) gặp nhau tại quán cafe gần khu vực ngã tư Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng và rủ cùng nhau trộm cắp bột thịt xương tại kho Đại Nguyên. Th, T1, Nh2 đều đồng ý và bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể: Nh2 liên hệ thuê 02 xe tải loại 15 tấn để chở hàng trộm cắp đi tiêu thụ, thỏa thuận trả 10.000.000 đồng/lần thuê và mua 01 gầu hót bằng kim loại và 01 máy khâu bao bằng tay. T1 liên hệ với người đàn ông tên Đ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) nhờ thuê 05 công nhân để xúc bột thịt xương, thỏa thuận trả 5.000.000 đồng/người/lần và liên hệ chào hàng với Hứa Thủy Ch, sinh năm 1983, trú tại: số 18 Lê Thánh Tông, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, Hải Phòng là hộ kinh doanh thức ăn gia súc tại An Hưng, huyện An Dương, Hải Phòng. C và Th mỗi người mua một xe nâng bằng tay, C còn mua bao tải dứa loại 50kg. Cả nhóm thống nhất số tiền bán hàng trộm cắp sau khi trừ đi chi phí sẽ được chia đều.

Từ ngày 03/6/2024 đến ngày 10/6/2024, nhóm của Hà Viết C đã trộm cắp bột thịt xương tại kho Đại Nguyên 02 lần, cụ thể:

- Đêm ngày 02/6/2024, rạng sáng ngày 03/6/2024, T1 chở 05 công nhân (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) từ khu vực cảng Cái Lân, tỉnh Quảng Ninh đến kho Đại Nguyên. Th và T1 đứng canh giới phía ngoài kho, Nh2, C và các công nhân lén vào qua cửa kho lỏi hàng rào quán nước của Ngô Văn C1. Trong kho có nhiều đống bột thịt xương khác nhau trên sàn. Để tránh bị phát hiện, các đối tượng không bật đèn mà chỉ tận dụng ánh sáng đèn đường để thực hiện. C cùng các công nhân dùng gầu xúc bột thịt xương rồi đổ vào các bao tải dứa màu xanh đã mua, Nh2 dùng máy khâu bao cầm tay khâu các miệng bao lại. Sau khi xúc bột xong, cả nhóm dùng xe nâng tay vận chuyển ra cửa kho hướng đối diện nhà máy tôn Việt Pháp. Nh2 gọi Th điều khiển xe ô tô tải lùi vào cửa kho do C đã mở để công nhân bốc các bao bột thịt xương lên thùng 02 xe ô tô tải. Sau khi bốc xong, nhóm cài khoá cửa lại, Nh2 và C điều khiển xe đến cửa hàng kinh doanh của Hứa Thủy Ch, cân được 30.000 kg bột đậm thịt xương.

- Đêm ngày 09/6/2024, rạng sáng ngày 10/6/2024, C, T1, Th, Nh2 tiếp tục trộm cắp bột thịt xương tại kho Đại Nguyên theo như cách thức thực hiện nêu trên. Lần này Th rủ thêm Vũ Văn Đ tham gia, thỏa thuận trả công cho Đ 5.000.000 đồng/lần. Khi đến kho, Nh2 và C bảo Đ xúc bột thịt xương như các công nhân khác. Sau khi cả nhóm trộm cắp xong, Nh2 và C tiếp tục điều khiển xe đến cửa hàng kinh doanh của Hứa Thủy Ch, cân được 30.000 kg bột đậm thịt xương.

Cả hai lần trộm cắp nêu trên, C, T1, Th, Nh2, Đ đã lấy được tổng khối lượng 60.000 kg bột thịt xương gồm: 40.000 kg bột huyết và 20.000 kg bột thịt. Trước khi mua bán, T1 báo với Ch nguồn gốc hàng bột thịt xương là hàng thanh lý tại kho ở Đình Vũ. Khi Nh2, C chở hàng đến, Ch kiểm tra thấy hàng đã bị mối mọt, ẩm ướt nên thỏa thuận mua với giá là 15.500 đồng/kg bột huyết, tương ứng số tiền

620.000.000 đồng và 10.500 đồng/kg bột thịt tương ứng số tiền 210.000.000 đồng và xin bớt tiền đi. Ch đã chuyển khoản trả cho T1 tổng số tiền 817.065.000 đồng. Cả nhóm chi trả tiền thuê công nhân 50.000.000 đồng, thuê xe tải 20.000.000 đồng và các chi phí khác là 32.065.000 đồng. T1, Th, Nh2, C mỗi người được chia 177.500.000 đồng, Đ được trả số tiền 5.000.000 đồng.

2. Hành vi trộm cắp tài sản của nhóm Trịnh Văn H:

Do trước đây Trịnh Văn H là nhân viên lắp đặt điện nước và camera và Vũ Khắc Q là lái xe nâng của kho Đại Nguyên nên biết việc ở kho đang bị mất trộm bột thịt xương đang được niêm phong nên Q và H nảy sinh ý định trộm cắp. H đã nhờ đường dây điện ở quán nước của Ngô Văn C1 để lắp camera, mục đích cho các đối tượng trộm cắp sợ dừng việc này lại. Sau đó, sáng ngày 30/6/2024, H và Q lên vào kho lấy mẫu bột thịt xương đến khu vực Quán Toan, cửa hàng của bà Đỗ Thị L, sinh năm 1971, trú tại: số 225 ngõ đường tàu, đường 351, Cách Thượng, Nam Sơn, An Dương, Hải Phòng cho bà L xem mẫu và nói là hàng tồn kho bán thanh lý, bà L đồng ý mua hàng với giá 9.000 đồng/kg. Sau đó, Q rủ thêm Bùi Văn Q1, H rủ thêm Phạm Văn Th1 (là em họ của H) và Ngô Văn C1 cùng trộm cắp. Q1, Th1 và C1 đều đồng ý, phân công nhiệm vụ cụ thể: H mua bao tải dừa loại 50 kg, dây lạt nhựa để buộc đầu bao và 02 cang giả lắp thêm vào xe nâng. Q1 mượn 01 chiếc xe ô tô tải BKS 15C-24248, loại xe 3.500kg của ông Lê Hữu Toán, sinh năm 1966, ĐKTT: Tô 9, Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng để chở bột thịt xương trộm cắp được mang bán cho bà L.

Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 22/7/2024, H, Q, Q1, Th1, C1 đã trộm cắp bột thịt xương 08 lần, cụ thể:

- Khoảng 01 giờ 30 ngày 01/7/2024, Q1 điều khiển xe ô tô tải nêu trên đến kho Đại Nguyên thì thấy H, Q và Th1 đã ở đó, C1 đến sau. Cả nhóm lách qua khe hở của cửa chính để vào trong kho đi đến đóng bột thịt xương ở phía bên phải, cạnh cửa phụ của kho (giáp đường Đặng Kinh) thì thấy đã có sẵn các dụng cụ dùng để trộm cắp bột thịt xương gồm: gầu xúc bằng kim loại, 02 xe nâng tay nên cả nhóm dùng gầu đó xúc bột thịt xương đổ vào các bao dừa và dùng dây lạt nhựa buộc túm miệng bao lại. Khi xúc được khoảng 80 bao, Th1 dùng búa đập khóa cửa phụ của kho để cả nhóm thay nhau dùng xe nâng tay vận chuyển hết các bao bột thịt xương lên thùng xe. Sau đó, Q móc lại khóa cửa phụ rồi lên xe cùng H, Th1 và Q1 chở số bột thịt xương đến bán cho bà L, tổng khối lượng 4.000 kg. Bà L chuyển khoản trả số tiền 36.000.000 đồng cho H. H đưa cho Q1 1.000.000 đồng để trả tiền dầu chạy xe, còn lại H, Q, Q1, Th1 và C1 chia nhau mỗi người 7.000.000 đồng.

Bằng cách thức, thủ đoạn trên, H, Q, Q1, Th1, C1 đã trộm cắp thêm 07 lần và đều bán cho bà L, nhận tiền thanh toán qua tài khoản của H, mỗi lần trộm cắp đều đưa cho Q1 1.000.000 đồng để trả tiền dầu chạy xe, còn lại chia đều cho 05 người:

- Ngày 03/7/2024, H, Q, Q1, Th1, C1 trộm cắp được 5.300 kg bột thịt xương, bán cho bà L được số tiền 48.500.000 đồng; H, Q, Q1, Th1 và C1 chia nhau mỗi

người 9.500.000 đồng.

- Ngày 05/7/2024, H, Q, Q1, Th1, C1 trộm cắp được 5.700 kg bột thịt xương, bán cho bà L được số tiền 51.700.000 đồng; H, Q, Q1, Th1 và C1 chia nhau mỗi người 10.140.000 đồng.

- Ngày 07/7/2024, H, Q, Q1, Th1, C1 trộm cắp được 5.900 kg bột thịt xương, bán cho bà L được số tiền 53.700.000 đồng; H, Q, Q1, Th1 và C1 chia nhau mỗi người 10.540.000 đồng.

- Ngày 09/7/2024, H, Q, Q1, Th1, C1 trộm cắp được 5.500 kg bột thịt xương, bán cho bà L được số tiền 50.500.000 đồng; H, Q, Q1, Th1 và C1 chia nhau mỗi người 9.900.000 đồng.

- Ngày 15/7/2024, H, Q, Q1, Th1, C1 trộm cắp được 12.550 kg bột thịt xương, bán cho bà L được số tiền 113.400.000 đồng; H, Q, Q1, Th1 và C1 chia nhau mỗi người 22.480.000 đồng.

- Ngày 19/7/2024, H, Q, Q1, Th1, C1 trộm cắp được 7.550 kg bột thịt xương, bán cho bà L được số tiền 68.700.000 đồng; H, Q, Q1, Th1 và C1 chia nhau mỗi người 13.540.000 đồng.

- Ngày 22/7/2024, H, Q, Q1, Th1, C1 trộm cắp được 9.500 kg bột thịt xương, bán cho bà L được số tiền 85.700.000 đồng; H, Q, Q1, Th1 và C1 chia nhau mỗi người 16.940.000 đồng.

Như vậy, trong 08 lần trộm cắp nêu trên, H, Q, Q1, Th1 và C1 đã lấy được 56.000 kg bột thịt xương, hưởng lợi 100.040.000 đồng/người.

Số bột đạm thịt xương mua được của nhóm H, bà L bán lại toàn bộ cho Cao Tiến Nh1 và Nh1 đã thanh toán cho bà L bằng tiền mặt.

3. Hành vi trộm cắp tài sản của cả hai nhóm Hà Viết C và Trịnh Văn H:

Trong quá trình trộm cắp bột thịt xương vào tối ngày 22/7/2024, nhóm của H phát hiện Hà Viết C đang ở trong kho, C bảo nhóm của H cứ tiếp tục làm bình thường rồi đi về. Đến trưa ngày hôm sau, C, Th, Nh2 hẹn gặp H, Q tại một quán ăn trên đường Lê Hồng Phong để bàn bạc, thống nhất việc sẽ cùng nhau tham gia trộm cắp bột thịt xương ở kho Đại Nguyên và phân công nhiệm vụ của từng người: Nh2 thuê xe tải và chở hàng đi tiêu thụ, C trực tiếp vào kho xúc bột thịt xương và cùng chở hàng đi tiêu thụ với Nh2; Th ở ngoài cảnh giới, T1 liên hệ thuê công nhân, H mua bao tải dứa và cùng Th1 trực tiếp trộm cắp trong kho. Ngô Văn C1 vì sức khỏe yếu không trực tiếp tham gia trộm cắp được nên C nhờ cảnh giới cửa kho vào ban ngày và thông báo lại ngay cho C nếu có nhóm khác trộm cắp hoặc lực lượng chức năng phát hiện nhưng không thoả thuận cụ thể trả bao nhiêu tiền mà trả cho C1 tùy vào việc trộm cắp được nhiều hay ít, C1 đồng ý. Q không tham gia.

Với cách thức và thủ đoạn như đã thực hiện, từ ngày 23/7/2024 đến ngày 28/7/2024, cả hai nhóm đã cùng nhau trộm cắp 03 lần, cụ thể:

- Đêm ngày 23/7/2024, H, Th1, C, Th, Nh2, T1, Đ và một số công nhân đã

trộm cắp được 50.000 kg bột thịt xương; đã bán cho Nh1 10.000 kg được số tiền 99.000.000 đồng, bán cho Ch 40.000 kg được số tiền 420.000.000 đồng. Sau khi trừ tiền thuê công nhân, tiền thuê xe tải, trả Đ, C1 mỗi người 5.000.000 đồng; H, Th1, C, Th, Nh2, T1 chia nhau mỗi người được 80.000.000 đồng.

- Đêm ngày 24/7/2024, Th, Đ, T1, Nh2, C, H, Th1, các công nhân và có thêm Q1 tiếp tục trộm cắp được 39.135 kg bột thịt xương; đã bán cho Nh1 6.635 kg được số tiền 65.686.500 đồng, bán cho Ch được 32.500 kg được số tiền 341.250.000 đồng. Sau khi trừ tiền thuê công nhân, tiền thuê xe tải, trả Đ, C1 mỗi người 5.000.000 đồng, Th, T1, Nh2, C, H, Th1, Q1 chia nhau mỗi người được 48.000.000 đồng.

- Đêm ngày 28/7/2024, Th, Đ, T1, Nh2, C, H, Th1, Q1 và các công nhân tiếp tục trộm cắp được 51.865 kg bột thịt xương; bán hết cho Nh1 được số tiền 478.813.500 đồng. Sau khi trừ tiền thuê công nhân, tiền thuê xe tải, trả Đ 5.000.000 đồng, C1 10.000.000 đồng, Th, T1, Nh2, C, H, Th1, Q1 chia nhau mỗi người được 60.000.000 đồng.

Như vậy, từ ngày 23/7/2024 đến ngày 28/7/2024, C, T1, Th, Nh2, H, Th1 trộm cắp 03 lần, hưởng lợi số tiền 188.000.000 đồng; Đ trộm cắp 03 lần, hưởng lợi số tiền 15.000.000 đồng; Q1 trộm cắp 02 lần, hưởng lợi số tiền 108.000.000 đồng; C1 tham gia cảnh giới cho cả 3 lần, hưởng lợi số tiền 20.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn nêu hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của bị cáo Cao Tiến Nh1. Sau khi xét xử sơ thẩm, Cao Tiến Nh1 có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt, tuy nhiên trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo Cao Tiến Nh1 đã có đơn xin rút đơn kháng cáo, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Cao Tiến Nh1, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Ngày 06/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng khám nghiệm hiện trường tại kho Đại Nguyên, thu giữ: 02 xe nâng tay thấp gồm 01 xe màu vàng đen và 01 xe màu đỏ đen; 02 cang phụ của xe nâng nhãn hiệu Mitsubishi; 01 gầu hút bằng kim loại sáng màu; 01 đôi dép màu đen nhãn hiệu NIKE; 09 vỏ chai nước nhãn hiệu Aquaroma loại 5 lít; 03 vỏ chai nước nhãn hiệu Lavie loại 5 lít; 12 vỏ chai nước nhãn hiệu Quang Hanh loại 500ml; 05 vỏ lon nước nhãn hiệu Redbull loại 250ml; 09 vỏ hộp sữa nhãn hiệu Fami loại 200ml; 04 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long; 01 vỏ chai nước nhãn hiệu Aquafina loại 500ml; 01 vỏ chai nước nhãn hiệu Aquaroma loại 500ml; 01 vỏ chai nước nhãn hiệu Revive loại 500ml; 02 vỏ chai nước không rõ nhãn hiệu loại 500ml bị cắt; 01 thùng đựng đá nhựa màu đỏ nhãn hiệu Vietnhat; 03 vỏ bao dứa loại 50kg; 03 vỏ bao dứa màu xanh; 03 vỏ bao dứa màu đỏ.

Tiến hành trưng cầu giám định dấu vết đường vân trên các đồ vật thu giữ tại hiện trường. Tại Kết luận giám định số 3077/KL-KTHS ngày 30/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “ ... *Phát hiện 01 (một) dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định. Dấu vết đường vân này so với dấu vân tay*

in tại ô giữa trái trên chỉ bản mang tên Hà Viết C, sinh năm 1987, trú tại Vị Nguyên, Thuần Thành, Thái Thụy, Thái Bình là vân tay của một người...” và 38 dấu vết đường vân không đủ yếu tố giám định.

Ngày 12/8/2024, Cao Tiến Nh1 tự nguyện giao nộp 2.400 kg bột thịt xương mua của Nh2; anh Nguyễn Văn Hường tự nguyện giao nộp 43.230 kg bột thịt xương; ông Nguyễn Danh Tiến tự nguyện giao nộp 16.000 kg bột thịt xương; ông Dương Văn Sáng tự nguyện giao nộp 27.100 kg bột thịt xương.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng trưng cầu định giá số lượng bột thịt xương đã thu giữ tại thời điểm tháng 6 và tháng 7/2024. Tại Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 19/8/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng kết luận: *“Hàng hóa theo khai báo bị mất trộm,... Hàng hóa được xác định là tài sản bị trộm cắp là Bột thịt xương... Hàng hóa đã thu giữ được là Bột thịt xương có đơn giá là 1.100 đồng”.*

Ngày 12/8/2024 và 13/8/2024, Hà Viết C, Trịnh Văn H, Ngô Văn C1, Phạm Văn Th1, Vũ Khắc Q, Vũ Văn Đ, Bùi Văn Q1, Cao Tiến Nh1, Nguyễn Thanh T1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng đầu thú.

Ngày 19/8/2024, Phạm Văn Th đến Công an huyện Tiên Lãng đầu thú.

Ngày 20/11/2024, Vũ Văn Nh2 bị bắt giữ theo Quyết định truy nã số 2923 ngày 19/9/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng.

Kết quả sao kê lịch sử giao dịch của các tài khoản: Tài khoản số 0981612216 mở tại Ngân hàng MB của Nguyễn Thanh T1 có nhiều lần nhận tiền từ tài khoản số 02001010176688 của bà Lê Thị Ty là mẹ đẻ của Hứa Thuỳ Ch; Tài khoản số 109000227216 mở tại Ngân hàng PVcombank của Trịnh Văn H có nhiều lần nhận tiền từ tài khoản số 3281239629 mở tại Ngân hàng BIDV của Đỗ Thị L; Tài khoản số 8888222228888 mở tại Ngân hàng Techcombank của Vũ Văn Nh2 có nhiều lần nhận tiền từ tài khoản số 19038116198019 mở tại Ngân hàng Techcombank của Cao Tiến Nh1.

Các số tài khoản trên của T1, Nh2, H nhiều lần chuyển tiền đến các tài khoản gồm: Tài khoản số 3408205099943 mở tại Ngân hàng Agribank của Hà Viết C; tài khoản số 0961769899 mở tại Ngân hàng MB của Phạm Văn Th; tài khoản số 3450166261199 mở tại Ngân hàng MB của Vũ Văn Đ; tài khoản số 0001034725031 mở tại Ngân hàng Vietcombank của Ngô Văn C1; tài khoản số 17767256 mở tại Ngân hàng MB của Ngô Thị Hạnh (con gái Ngô Văn C1); tài khoản số 0901581583 mở tại Ngân hàng MB của Bùi Văn Q1; tài khoản số 0901581583 mở tại Ngân hàng Techcombank của Phạm Văn Th1; tài khoản số 0766786283 mở tại Ngân hàng MB của Vũ Khắc Q. Và giữa các tài khoản này cũng có giao dịch chuyển tiền cho nhau trong khoảng thời gian thực hiện hành vi phạm tội.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên, lời khai nhận của các bị cáo Hà Viết C, Phạm Văn Th, Nguyễn Thanh T1, Vũ Văn Nh2, Trịnh Văn H, Phạm Văn Th1,

Ngô Văn C1, Bùi Văn Q1, Vũ Khắc Q, Vũ Văn Đ và Cao Tiến Nh1 phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; kết luận định giá tài sản, lịch sử giao dịch các tài khoản ngân hàng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, bà Hứa Thuỳ Ch và Đỗ Thị L đều khai khi mua bột thịt xương của T1 và H, bà Ch và bà L đều hỏi nguồn gốc hàng hoá, T1 và H cam kết nguồn gốc hàng bột thịt xương là hàng thanh lý tại kho ở Đình Vũ. Qua kiểm tra thực tế, bà Ch và bà L thấy hàng bị mối mọt, ẩm ướt nên tin tưởng là hàng thanh lý và mua của T1, H.

Các ông Nguyễn Danh T1, Dương Văn Sáng và Nguyễn Văn Hường đều khai: trước khi mua hàng bột thịt xương của Cao Tiến Nh1 trong tháng 7/2024, các ông T1, Sáng, Hường đã nhiều lần mua hàng của Nh1 nên có sự tin tưởng. Đối với lần mua hàng bột thịt xương, Nh1 cam kết hàng có nguồn gốc rõ ràng, sau khi giao chuyển hàng cuối sẽ làm các hợp đồng nên các ông T1, Sáng, Hường đã mua hàng của Nh1.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hồ Chí Minh số lượng 88.730 kg bột thịt xương đã thu giữ được.

Chuyển các vật chứng còn lại gồm: 02 xe nâng tay thấp gồm 01 xe màu vàng đen và 01 xe màu đỏ đen; 02 càng phụ của xe nâng nhãn hiệu Mitsubishi; 01 gầu hót bằng kim loại sáng màu; 01 đôi dép màu đen nhãn hiệu NIKE; 09 vỏ chai nước nhãn hiệu Aquafina loại 5 lít; 03 vỏ chai nước nhãn hiệu Lavie loại 5 lít; 12 vỏ chai nước nhãn hiệu Quang Hanh loại 500ml; 05 vỏ lon nước nhãn hiệu Redbull loại 250ml; 09 vỏ hộp sữa nhãn hiệu Fami loại 200ml; 04 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long; 01 vỏ chai nước nhãn hiệu Aquafina loại 500ml; 01 vỏ chai nước nhãn hiệu Aquaroma loại 500ml; 01 vỏ chai nước nhãn hiệu Revive loại 500ml; 02 vỏ chai nước không rõ nhãn hiệu loại 500ml bị cắt; 01 thùng đựng đá nhựa màu đỏ nhãn hiệu Vietnhat; 03 vỏ bao dừa loại 50kg; 03 vỏ bao dừa màu xanh; 03 vỏ bao dừa màu đỏ, chuyển Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng quản lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng đã có công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hồ Chí Minh có văn bản về việc giải quyết vấn đề dân sự liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hồ Chí Minh có văn bản trả lời nội dung đang hoàn tất hồ sơ, thủ tục xác định giá trị tài sản bị trộm cắp để làm căn cứ giải quyết vấn đề dân sự, khi nào có căn cứ sẽ cung cấp sau.

Các ông Nguyễn Danh T1, Dương Văn S không yêu cầu Cao Tiến Nh1 trả lại số tiền đã thanh toán khi mua bột thịt xương.

Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo Vũ Khắc Q tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 đồng; gia đình bị cáo Ngô Văn Công tự nguyện nộp số tiền 15.000.000 đồng; gia đình bị cáo Hà Viết C tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 đồng; gia đình bị cáo Nguyễn Thanh T1 tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, chuyển Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng quản lý theo quy định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2025/HS-ST ngày 11/3/2025, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố các bị cáo Hà Viết C, Phạm Văn Th, Trịnh Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Xử phạt:

- Hà Viết C 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2024.

- Phạm Văn Th 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2024.

- Trịnh Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác; trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 19/3/2025, bị cáo Hà Viết C kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 21/3/2025, bị cáo Trịnh Văn H kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 24/3/2025, bị cáo Phạm Văn Th kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Hà Viết C, Phạm Văn Th tự nguyện xin rút toàn bộ đơn kháng cáo.

Bị cáo Trịnh Văn H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt, bị cáo trình bày đã nộp toàn bộ số tiền thu lời bất chính và tiền án phí sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hà Viết C, Phạm Văn Th tự nguyện xin rút toàn bộ đơn kháng cáo, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Hà Viết C, Phạm Văn Th.

Xét kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn H: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 07 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo H có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền thu lời bất chính 288.040.000 đồng và tiền án phí sơ thẩm,

bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, giảm cho bị cáo từ 1-2 năm tù.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Trịnh Văn H rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo của các bị cáo Hà Viết C, Phạm Văn Th, Trịnh Văn H trong hạn luật định, được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hà Viết C, Phạm Văn Th xin rút toàn bộ đơn kháng cáo, việc rút kháng cáo của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Hà Viết C, Phạm Văn Th.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm quy kết, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Do biết kho Đại Nguyên cất giữ bột thịt xương bị niêm phong là vật chứng của vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hồ Chí Minh đang thụ lý giải quyết không có ai quản lý nên các bị cáo đã lén lút trộm cắp tổng số 257.000 kg bột thịt xương, trị giá 282.700.000 đồng, cụ thể:

Từ ngày 03/6/2024 đến ngày 28/7/2024, Hà Viết C, Phạm Văn Th, Nguyễn Thanh T1, Vũ Văn Nh2 đã trộm cắp 05 lần được 201.000 kg bột đạm thịt xương, trị giá 221.100.000 đồng, hưởng lợi bất chính số tiền 365.500.000 đồng/người.

Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 28/7/2024, Trịnh Văn H, Phạm Văn Th1 và Ngô Văn C1 đã trộm cắp 11 lần được 197.000 kg bột đạm thịt xương, trị giá 216.700.000 đồng, H và Th1 hưởng lợi bất chính số tiền 288.040.000 đồng/người,

C1 hưởng lợi bất chính số tiền 120.040.000 đồng.

Từ ngày 10/6/2024 đến ngày 28/7/2024, Vũ Văn Đ đã trộm cắp 04 lần được 171.000 kg bột đậm thịt xương, tậ giá 188.100.000 đồng, hưởng lợi bất chính số tiền 20.000.000 đồng.

Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 28/7/2024, Bùi Văn Q1 đã trộm cắp 10 lần được 147.000 kg bột đậm thịt xương, trị giá 161.700.000 đồng, hưởng lợi bất chính số tiền 208.040.000 đồng.

Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 22/7/2024, Vũ Khắc Q đã trộm cắp 08 lần được 56.000 kg bột đậm thịt xương, trị giá 61.600.000 đồng, hưởng lợi bất chính số tiền 100.040.000 đồng.

Từ ngày 23/7/2024 đến ngày 30/7/2024, Cao Tiến Nh1 mặc dù biết biết rõ nguồn gốc tài sản là do nhóm của Nh2 trộm cắp mà có, nhưng vẫn mua của Nh2 68.500 kg bột thịt xương với số tiền 643.500.000 đồng, bán lại với số tiền 723.187.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 79.687.000 đồng.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Cao Tiến Nh1 có kháng cáo nhưng đã xin rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa; các bị cáo Hà Viết C, Phạm Văn Th có kháng cáo nhưng đã xin rút kháng cáo tại phiên tòa; các bị cáo Nguyễn Thanh T1, Vũ Văn Nh2, Phạm Văn Th1, Bùi Văn Q1, Ngô Văn C1, Vũ Khắc Q, Vũ Văn Đ không kháng cáo nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Trịnh Văn H, Hội đồng xét xử thấy:

Do có hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết định khung hình phạt: Tài sản bị cáo Trịnh Văn H chiếm đoạt trị giá là 216.700.000 đồng nên hành vi của bị cáo Trịnh Văn H đã vi phạm điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của cơ quan tổ chức được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an địa phương nên phải xử phạt nghiêm để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo H là đồng phạm thực hành tích cực. Bị cáo có hành vi trộm cắp nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo đã tác động gia đình nộp lại một phần thu lợi bất chính (20.000.000 đồng) nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bố bị cáo là ông Trịnh Văn Kạ được tặng thưởng H chương kháng chiến hạng nhì nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của bị cáo, xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 07 năm 06 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo Trịnh Văn H xuất trình thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là: Bị cáo tiếp tục nộp nốt số tiền thu lời bất chính mà bị cáo còn phải nộp theo quyết định của bản án sơ thẩm là 268.040.000 đồng tiền (tuy nhiên bị cáo đã nộp vượt quá số tiền còn phải nộp nên Hội đồng xét xử hoàn trả bị cáo số tiền bị cáo đã nộp vượt quá là 20.000.000 đồng), bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có công với cách mạng; do vậy Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo H cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Các bị cáo Hà Viết C, Phạm Văn Th rút kháng cáo tại phiên tòa nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trịnh Văn H kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Hà Viết C, Phạm Văn Th. Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2025/HS-ST ngày 11/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo Hà Viết C, Phạm Văn Th kể từ ngày tuyên án (29/5/2025).

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn H; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2025/HS-ST ngày 11/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng về phần hình phạt đối với bị cáo Trịnh Văn H, cụ thể như sau:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2024.

2. Về án phí: Các bị cáo Hà Viết C, Phạm Văn Th, Trịnh Văn H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Xác nhận: Bị cáo Trịnh Văn H đã nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0001574 ngày 25/3/2025 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Bị cáo Trịnh Văn H đã nộp toàn bộ số tiền thu lời bất chính 288.040.000đ (Hai trăm tám mươi tám triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) tại Biên lai số 0001605 ngày 25/3/2025 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Hoàn trả lại bị cáo Trịnh Văn H số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 - TAND tối cao;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tp Hải Phòng;
- VKSND Tp Hải Phòng;
- Công an Tp Hải Phòng;
- Cục THADS Tp Hải Phòng;
- TTG Công an Tp Hải Phòng;
- Các bị cáo (qua TTG);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tụ Học